

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lương Ngọc Yến Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đào Thanh Tùng**

Ông Nguyễn Văn Bạ

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Như Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 485/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 405/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/HS-QĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Đỗ Văn Tuấn** - Giới tính: Nam; Sinh năm: 1993, tại thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Nghi Lộc, xã Sơn Công, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Họ tên cha: **Đỗ Văn Cường** - Sinh năm: 1965; Họ tên mẹ: **Nguyễn Thị Thúy** - Sinh năm: 1967; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2022 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Bùi Đức Toàn** - Giới tính: Nam; Sinh năm: 1987, tại thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Trung, xã Viên Nội, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Họ tên cha: **Bùi Quang Hòa** - Sinh năm: 1954; Họ tên mẹ: **Nguyễn Thị Trục** - Sinh năm: 1955; Họ tên vợ: **Ngô Lan Phương** - Sinh năm: 1992; Có một con sinh năm 2015; Tiền sự: Không.

- Tiền án: Ngày 27/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc*”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2015/HSST, thời gian thử thách là 24 tháng. Ngày 26/8/2022, bị cáo được miễn nghĩa vụ thi hành án dân sự theo Quyết định số 16/2022/QĐ-TA của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2022 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ tên: **Nguyễn Văn Lam** - Giới tính: Nam; Sinh năm: 1990, tại thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Nghi Lộc, xã Sơn Công, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Họ tên cha: Nguyễn Tiến Lực - Sinh năm: 1958; Họ tên mẹ: Đặng Thị Thi - Sinh năm: 1960; Họ tên vợ: Nguyễn Thị Hoa (Đã ly hôn); Có một con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2022 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh **Phan Quốc Hùng**, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Thôn 2, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.

2. Anh **Ngô Hồng Toàn**, sinh năm: 1980; Địa chỉ: Thôn Thanh Phong, xã Ninh Lộc, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.

3. Chị **Võ Thị Thùy Trang**, sinh năm: 1977; Địa chỉ: 202 đường 2/4, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Anh **Nguyễn Văn Năng**, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Tổ 8 Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội; Chỗ ở: Căn 249 Chung cư CT7 Vĩnh Diêm Trung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.

5. Anh **Chu Hải Linh**, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Căn 244 Chung cư CT7 Vĩnh Diêm Trung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.

6. Chị **Nguyễn Thị Diệu Linh**; Địa chỉ: Căn 244 Chung cư CT7 Vĩnh Diêm Trung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.

7. Anh **Nguyễn Mạnh Cường**, sinh năm: 2000; Địa chỉ: 15 Phạm Hồng Thái, thị xã Sơn Tây, Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Căn 244 Chung cư CT7 Vĩnh Diêm Trung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.

8. Anh **Chu Việt Bách**, sinh năm: 2003; Địa chỉ: Căn 244 Chung cư CT7 Vĩnh Diêm Trung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.

9. Anh **Nguyễn Duy Anh**, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Xóm 3 Giáp Nhị, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội; Vắng mặt.

10. Anh **Nguyễn Đăng Nam**, sinh năm: 1991; Địa chỉ: 58 Ngô Sỹ Liên, Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: 113/7 Phú Nông, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.

11. Chị **Phạm Khánh Huyền**, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Căn 257 Chung cư CT6A Vĩnh Diêm Trung, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.

12. Anh **Hoàng Duy Hưng**, sinh năm: 1983; Địa chỉ: 27 ngõ 72 Nguyễn Trãi, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Phòng trọ hẻm 391 Lương Định Của, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.

13. Chị **Hoàng Thị Dung**, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Quang Trung, Tứ Kỳ, Hải Dương; Chỗ ở hiện nay: 113/7 Phú Nông, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.

14. Anh **Nguyễn Anh Tuấn**, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Tổ 10 phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Chỗ ở hiện nay: Phòng trọ 391 Lương Định Của, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.

15. Anh **Phạm Minh Đức**, sinh năm: 2005; Địa chỉ: 1137 Giải Phóng, tổ 5 Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội; Vắng mặt.

16. Anh **Nguyễn Mạnh Tuấn**, sinh năm: 1970; Địa chỉ: 54 tổ 8 Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Hà Nội; Phòng trọ 391 Lương Định Của, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.

17. Chị **Nguyễn Thị Yến Nhi**, sinh năm: 2000; Địa chỉ: Thôn Đại Đồng, Ea Nuôi, Buôn Đôn, Dak Lak; Vắng mặt.

18. Anh **Nguyễn Ngọc Vinh**, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Căn 249 Chung cư CT7 Vĩnh Diêm Trung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.

(Tất cả người liên quan vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2019 đến ngày 16/01/2022, trên địa bàn thành phố Nha Trang, Đỗ Văn Tuấn thực hiện hoạt động cho vay lãi nặng dưới hình thức cho vay tiền góp (còn gọi là vay bát họ). Để thực hiện hoạt động cho vay, Tuấn in phát tờ rơi quảng cáo với nội dung cho vay không cần thế chấp, kèm theo số điện thoại 0966385166 và tạo lập tài khoản và sử dụng tên đăng nhập “anhtuan6666”, mật khẩu “anhtuan199333” trên trang mạng quản lý vay bát họ có địa chỉ “ag.mecash.vn”, để lưu thông tin người vay, các gói vay, theo dõi việc trả tiền hàng ngày của người vay. Ngoài ra, Tuấn còn sử dụng số điện thoại 079386999, mạng xã hội zalo để liên hệ với người vay, với mục đích cho vay và đòi nợ.

Để tổ chức hoạt động cho vay, Đỗ Văn Tuấn đã thuê Bùi Đức Toàn, Nguyễn Văn Lam, Đỗ Văn Hảo, Nguyễn Văn Duy phụ giúp trong việc tìm kiếm người vay, phát tờ rơi cho vay. Tuấn trang bị cho mỗi người một điện thoại Nokia kèm theo 01 sim điện thoại để liên lạc với người vay và trả lương cho mỗi người từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng/tháng, đồng thời Tuấn thuê căn hộ số 3410, chung cư CT7, khu đô thị Vĩnh Diêm Trung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang cho các đối tượng ở. Hàng ngày, Bùi Đức Toàn, Nguyễn Văn Lam, Đỗ Văn Hảo, Nguyễn Văn Duy thông báo cho Tuấn biết về thông tin người vay, các gói vay, số tiền góp và có trách nhiệm thống kê chi tiết số tiền góp đã thu được hoặc chưa thu được.

Đỗ Văn Tuấn quy định cách thức vay tiền góp như sau: Thời hạn mỗi gói vay là 24 ngày, hoặc 30 ngày, hoặc 40 ngày, với số tiền vay từ 3.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng. Hàng ngày, người vay phải trả một khoản tiền góp, bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi, được chia đều từng ngày. Người vay có thể đáo nợ, tức là khi thời hạn vay gói cũ chưa kết thúc và người vay chưa đóng đủ, có thể vay thêm một gói vay mới bằng với gói vay cũ và phải dùng một phần tiền ở gói vay mới để trả hết nợ ở gói vay cũ và chỉ có thể đáo nợ khi đã trả được trên $\frac{1}{2}$ tổng số ngày vay. Sau khi thỏa thuận với người vay, Tuấn và người vay tiền giao dịch với nhau trực tiếp hoặc chuyển khoản ngân hàng.

Số tiền lãi và gốc hàng ngày mà người vay tiền phải trả cho Đỗ Văn Tuấn được tính theo cách thức: Đối với thời hạn vay 24 ngày, cứ vay 1.000.000 đồng thì hàng ngày, người vay phải trả số tiền gốc và lãi là 50.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất là 0,83%/ngày, mức lãi suất năm là 300%, cao gấp 15 lần so với lãi suất vay theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự; Đối với thời hạn vay 30 ngày, cứ vay 1.000.000 đồng thì hàng ngày, người vay phải trả số tiền gốc và lãi là 40.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất là 0,67%/ngày, mức lãi suất năm là 240%, cao gấp 12 lần so với lãi suất vay theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự; Đối với thời hạn vay 40 ngày, cứ vay 1.000.000 đồng thì hàng ngày, người vay phải trả số tiền gốc và lãi là 30.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất là 0,50%/ngày, mức lãi suất năm là 180%, cao gấp 09 lần so với lãi suất vay theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Quá trình điều tra, hiện nay xác định được những người đã từng vay tiền của Đỗ Văn Tuấn như sau:

Trường hợp ông Phan Quốc Hùng:

- Lần thứ 1: ngày 14/4/2021, vay số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, lãi suất vay 0,83%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 750.000 đồng, Hùng đã trả hết số tiền nợ gốc 15.000.000 đồng và số tiền lãi vay 3.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuấn thu lợi bất chính trong lần này là: 3.000.000 đồng – (15.000.000 đồng x 0,05% x 24 ngày) = 2.820.000 đồng.

- Lần thứ hai: ngày 02/5/2021, vay số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, lãi suất vay 0,83%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 750.000 đồng, Hùng đã trả hết số tiền nợ gốc 15.000.000 đồng và số tiền lãi vay 3.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuấn thu lợi bất chính trong lần này là: 3.000.000 đồng – (15.000.000 đồng x 0,05% x 24 ngày) = 2.820.000 đồng.

- Lần thứ ba: ngày 09/5/2021, vay số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, lãi suất vay 0,83%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 750.000 đồng, Hùng đã trả hết số tiền nợ gốc 15.000.000 đồng và số tiền lãi vay 3.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuấn thu lợi bất chính trong lần này là: 3.000.000 đồng – (15.000.000 đồng x 0,05% x 24 ngày) = 2.820.000 đồng.

- Lần thứ tư: ngày 11/5/2021, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, lãi suất vay 0,83%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 500.000 đồng, Hùng đã trả hết số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và số tiền lãi vay 2.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 2.000.000 đồng – (10.000.000 đồng x 0,05% x 24 ngày) = 1.880.000 đồng.

- Lần thứ năm: ngày 12/6/2021, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 400.000 đồng, Hùng đã trả hết số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và số tiền lãi vay 2.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 2.000.000 đồng – (10.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 1.850.000 đồng.

- Lần thứ sáu: ngày 20/6/2021, vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 800.000 đồng, Hùng đã trả hết số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng và số tiền lãi vay 4.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 4.000.000 đồng – (20.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 3.700.000 đồng.

- Lần thứ bảy: ngày 25/6/2021, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 400.000 đồng, Hùng đã trả hết số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và số tiền lãi vay 2.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 2.000.000 đồng – (10.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 1.850.000 đồng.

- Lần thứ tám: ngày 13/7/2021, vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 800.000 đồng, Hùng đã trả hết số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng và số tiền lãi vay 4.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 4.000.000 đồng – (20.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 3.700.000 đồng.

- Lần thứ chín: ngày 20/7/2021, vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 800.000 đồng, Hùng đã trả hết số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng và số tiền lãi vay 4.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 4.000.000 đồng – (20.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 3.700.000 đồng.

- Lần thứ mười: ngày 26/8/2021, vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, lãi suất vay 0,83%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 1.000.000 đồng, Hùng đã trả hết số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng và số tiền lãi vay 4.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 4.000.000 đồng – (20.000.000 đồng x 0,05% x 24 ngày) = 3.760.000 đồng.

- Lần thứ mười một: ngày 20/9/2021, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, lãi suất vay 0,83%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 500.000 đồng, Hùng đã trả hết số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và số tiền lãi vay 2.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 2.000.000 đồng – (10.000.000 đồng x 0,05% x 24 ngày) = 1.880.000 đồng.

- Lần thứ mười hai: ngày 30/9/2021, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, lãi suất vay 0,83%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 500.000 đồng, Hùng đã trả hết số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và số tiền lãi vay 2.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 2.000.000 đồng – (10.000.000 đồng x 0,05% x 24 ngày) = 1.880.000 đồng.

- Lần thứ mười ba: ngày 18/10/2021, vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, lãi suất vay 0,83%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 1.000.000 đồng, Hùng đã trả hết số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng và số tiền lãi vay 4.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 4.000.000 đồng – (20.000.000 đồng x 0,05% x 24 ngày) = 3.760.000 đồng.

- Lần thứ mười bốn: ngày 09/11/2021, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, lãi suất vay 0,83%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 500.000 đồng, Hùng đã trả hết số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và số tiền lãi vay 2.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 2.000.000 đồng – (10.000.000 đồng x 0,05% x 24 ngày) = 1.880.000 đồng.

- Lần thứ mười lăm: ngày 13/11/2021, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, lãi suất vay 0,83%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 500.000 đồng, Hùng đã trả hết số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và số tiền lãi vay 2.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 2.000.000 đồng – (10.000.000 đồng x 0,05% x 24 ngày) = 1.880.000 đồng.

- Lần thứ mười sáu: ngày 24/11/2021, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, lãi suất vay 0,83%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 500.000 đồng, Hùng đã trả hết số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và số tiền lãi vay 2.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 2.000.000 đồng – (10.000.000 đồng x 0,05% x 24 ngày) = 1.880.000 đồng.

- Lần thứ mười bảy: ngày 13/12/2021, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, lãi suất vay 0,83%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 500.000 đồng, Hùng đã trả hết số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và số tiền lãi vay 2.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 2.000.000 đồng – (10.000.000 đồng x 0,05% x 24 ngày) = 1.880.000 đồng.

- Lần thứ mười tám: ngày 18/12/2021, vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, lãi suất vay 0,83%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 1.000.000 đồng, Hùng đã trả hết số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng và số tiền lãi vay 4.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 4.000.000 đồng – $(20.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 24 \text{ ngày}) = 3.760.000 \text{ đồng}$.

- Lần thứ mười chín: ngày 23/12/2021, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, lãi suất vay 0,83%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 500.000 đồng, Hùng đã trả hết số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và số tiền lãi vay 2.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 2.000.000 đồng – $(10.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 24 \text{ ngày}) = 1.880.000 \text{ đồng}$.

- Lần thứ hai mươi: ngày 04/01/2022, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, lãi suất vay 0,83%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 500.000 đồng, Hùng đã trả được nợ gốc và lãi được 12 ngày, với số tiền 6.000.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.004.000 đồng và 996.000 đồng tiền lãi.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 996.000 đồng – $(10.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 12 \text{ ngày}) = 936.000 \text{ đồng}$.

- Lần thứ hai mươi một: ngày 09/01/2022, vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, lãi suất vay 0,83%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 1.000.000 đồng, Hùng đã trả được nợ gốc và lãi được 7 ngày, với số tiền 7.000.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.838.000 đồng và 1.162.000 đồng tiền lãi.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 1.162.000 đồng – $(20.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 7 \text{ ngày}) = 1.092.000 \text{ đồng}$.

- Lần thứ hai mươi hai: ngày 14/01/2022, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, lãi suất vay 0,83%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 500.000 đồng, Hùng đã trả được nợ gốc và lãi được 02 ngày, với số tiền 1.000.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 834.000 đồng và 166.000 đồng tiền lãi.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 166.000 đồng – $(10.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 02 \text{ ngày}) = 156.000 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền Đỗ Văn Tuân thu lợi bất chính từ việc cho Phan Quốc Hùng vay tiền là 49.580.000 đồng.

Trường hợp Ngô Hồng Toàn:

- Lần thứ nhất: ngày 16/6/2021, vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 800.000 đồng, Toàn đã trả hết số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng và số tiền lãi vay 4.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 4.000.000 đồng – $(20.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 30 \text{ ngày}) = 3.700.000 \text{ đồng}$.

- Lần thứ hai: ngày 08/7/2021, vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 1.200.000

đồng, Toàn đã trả hết số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và số tiền lãi vay 6.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 6.000.000 đồng – (30.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 5.550.000 đồng.

- Lần thứ ba: ngày 26/7/2021, vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 1.200.000 đồng, Toàn đã trả hết số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và số tiền lãi vay 6.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 6.000.000 đồng – (30.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 5.550.000 đồng.

- Lần thứ tư: ngày 21/8/2021, vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 1.200.000 đồng, Toàn đã trả hết số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và số tiền lãi vay 6.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 6.000.000 đồng – (30.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 5.550.000 đồng.

- Lần thứ năm: ngày 14/9/2021, vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 1.200.000 đồng, Toàn đã trả hết số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và số tiền lãi vay 6.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 6.000.000 đồng – (30.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 5.550.000 đồng.

- Lần thứ sáu: ngày 08/10/2021, vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 1.200.000 đồng, Toàn đã trả hết số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và số tiền lãi vay 6.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 6.000.000 đồng – (30.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 5.550.000 đồng.

- Lần thứ bảy: ngày 27/10/2021, vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 1.200.000 đồng, Toàn đã trả hết số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và số tiền lãi vay 6.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 6.000.000 đồng – (30.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 5.550.000 đồng.

- Lần thứ tám: ngày 14/11/2021, vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 1.200.000 đồng, Toàn đã trả hết số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và số tiền lãi vay 6.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 6.000.000 đồng – (30.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 5.550.000 đồng.

- Lần thứ chín: ngày 04/12/2021, vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 1.200.000

đồng, Toàn đã trả hết số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và số tiền lãi vay 6.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: $6.000.000 \text{ đồng} - (30.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 30 \text{ ngày}) = 5.550.000 \text{ đồng}$.

- Lần thứ mười: ngày 01/12/2021, vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, lãi suất vay 0,83%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 1.500.000 đồng, Toàn đã trả hết số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và số tiền lãi vay 6.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: $6.000.000 \text{ đồng} - (30.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 24 \text{ ngày}) = 5.640.000 \text{ đồng}$.

- Lần thứ mười một: ngày 01/12/2021, vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, lãi suất vay 0,83%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 1.500.000 đồng, Toàn đã trả hết số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và số tiền lãi vay 6.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: $6.000.000 \text{ đồng} - (30.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 24 \text{ ngày}) = 5.640.000 \text{ đồng}$.

- Lần thứ mười hai: ngày 26/12/2021, vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 1.200.000 đồng, chưa hết thời hạn vay nhưng Toàn đã trả hết số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và số tiền lãi vay 6.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: $6.000.000 \text{ đồng} - (30.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 30 \text{ ngày}) = 5.550.000 \text{ đồng}$.

- Lần thứ mười ba: ngày 09/01/2022, vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 1.200.000 đồng, Toàn đã trả nợ gốc và lãi được 07 ngày với số tiền 8.400.000 đồng, trong đó nợ gốc là 6.993.000 đồng và 1.407.000 đồng tiền lãi.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: $1.407.000 \text{ đồng} - (30.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 07 \text{ ngày}) = 1.302.000 \text{ đồng}$.

- Lần thứ mười bốn: ngày 01/01/2022, vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, lãi suất vay 0,83%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 1.500.000 đồng, Toàn đã trả nợ gốc và lãi được 13 ngày với số tiền 19.500.000 đồng, trong đó nợ gốc là 16.263.000 đồng và 3.237.000 đồng tiền lãi.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: $3.237.000 \text{ đồng} - (30.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 13 \text{ ngày}) = 3.042.000 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền Đỗ Văn Tuân thu lợi bất chính từ việc cho Ngô Hồng Toàn vay tiền là 69.274.000 đồng.

Trường hợp Võ Thị Thu Trang:

- Lần thứ nhất: ngày 24/11/2019, vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 40 ngày, lãi suất vay 0,50%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 900.000 đồng, Trang đã trả hết số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và số tiền lãi vay 6.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: $6.000.000 \text{ đồng} - (30.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 40 \text{ ngày}) = 5.400.000 \text{ đồng}$.

- Lần thứ hai: ngày 08/12/2019, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 400.000 đồng, Trang đã trả hết số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và số tiền lãi vay 2.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: $2.000.000 \text{ đồng} - (10.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 30 \text{ ngày}) = 1.850.000 \text{ đồng}$.

- Lần thứ ba: ngày 21/12/2019, vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 40 ngày, lãi suất vay 0,50%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 900.000 đồng, Trang đã trả hết số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và số tiền lãi vay 6.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: $6.000.000 \text{ đồng} - (30.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 40 \text{ ngày}) = 5.400.000 \text{ đồng}$.

- Lần thứ tư: ngày 27/12/2019, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 400.000 đồng, Trang đã trả hết số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và số tiền lãi vay 2.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: $2.000.000 \text{ đồng} - (10.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 30 \text{ ngày}) = 1.850.000 \text{ đồng}$.

- Lần thứ năm: ngày 11/01/2020, vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 40 ngày, lãi suất vay 0,50%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 900.000 đồng, Trang đã trả hết số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và số tiền lãi vay 6.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: $6.000.000 \text{ đồng} - (30.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 40 \text{ ngày}) = 5.400.000 \text{ đồng}$.

- Lần thứ sáu: ngày 11/01/2020, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 400.000 đồng, Trang đã trả hết số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và số tiền lãi vay 2.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: $2.000.000 \text{ đồng} - (10.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 30 \text{ ngày}) = 1.850.000 \text{ đồng}$.

- Lần thứ bảy: ngày 05/02/2020, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 400.000 đồng, Trang đã trả hết số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và số tiền lãi vay 2.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: $2.000.000 \text{ đồng} - (10.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 30 \text{ ngày}) = 1.850.000 \text{ đồng}$.

- Lần thứ tám: ngày 07/02/2020, vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 40 ngày, lãi suất vay 0,50%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 900.000 đồng, Trang đã trả hết số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và số tiền lãi vay 6.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 6.000.000 đồng – (30.000.000 đồng x 0,05% x 40 ngày) = 5.400.000 đồng.

- Lần thứ chín: ngày 19/02/2020, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 400.000 đồng, Trang đã trả hết số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và số tiền lãi vay 2.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 2.000.000 đồng – (10.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 1.850.000 đồng.

- Lần thứ mười: ngày 21/02/2020, vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 40 ngày, lãi suất vay 0,50%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 900.000 đồng, Trang đã trả hết số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và số tiền lãi vay 6.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 6.000.000 đồng – (30.000.000 đồng x 0,05% x 40 ngày) = 5.400.000 đồng.

- Lần thứ mười một: ngày 04/7/2020, vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 800.000 đồng, Trang đã trả hết số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng và số tiền lãi vay 4.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 4.000.000 đồng – (20.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 3.700.000 đồng.

- Lần thứ mười hai: ngày 27/7/2020, vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 800.000 đồng, Trang đã trả hết số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng và số tiền lãi vay 4.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 4.000.000 đồng – (20.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 3.700.000 đồng.

- Lần thứ mười ba: ngày 24/8/2020, vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 800.000 đồng, Trang đã trả hết số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng và số tiền lãi vay 4.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 4.000.000 đồng – (20.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 3.700.000 đồng.

- Lần thứ mười bốn: ngày 10/9/2020, vay số tiền 25.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 1.000.000 đồng, Trang đã trả hết số tiền nợ gốc 25.000.000 đồng và số tiền lãi vay 5.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 5.000.000 đồng – (25.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 4.625.000 đồng.

- Lần thứ mười lăm: ngày 30/9/2020, vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 1.200.000 đồng, Trang đã trả hết số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và số tiền lãi vay 6.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 6.000.000 đồng – (30.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 5.550.000 đồng.

- Lần thứ mười sáu: ngày 15/10/2020, vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 1.200.000 đồng, Trang đã trả hết số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và số tiền lãi vay 6.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 6.000.000 đồng – (30.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 5.550.000 đồng.

- Lần thứ mười bảy: ngày 08/11/2020, vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 1.200.000 đồng, Trang đã trả hết số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và số tiền lãi vay 6.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 6.000.000 đồng – (30.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 5.550.000 đồng.

- Lần thứ mười tám: ngày 24/11/2020, vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 1.200.000 đồng, Trang đã trả hết số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và số tiền lãi vay 6.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 6.000.000 đồng – (30.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 5.550.000 đồng.

- Lần thứ mười chín: ngày 07/12/2020, vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 1.200.000 đồng, Trang đã trả hết số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và số tiền lãi vay 6.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 6.000.000 đồng – (30.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 5.550.000 đồng.

- Lần thứ hai mươi: ngày 22/12/2020, vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 1.200.000 đồng, Trang đã trả hết số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và số tiền lãi vay 6.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 6.000.000 đồng – (30.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 5.550.000 đồng.

- Lần thứ hai mươi một: ngày 07/01/2021, vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 1.200.000 đồng, Trang đã trả hết số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và số tiền lãi vay 6.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 6.000.000 đồng – (30.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 5.550.000 đồng.

- Lần thứ hai mươi hai: ngày 23/01/2021, vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 1.200.000 đồng, Trang đã trả hết số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và số tiền lãi vay 6.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 6.000.000 đồng – (30.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 5.550.000 đồng.

- Lần thứ hai mươi ba: ngày 09/02/2021, vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 1.200.000 đồng, Trang đã trả hết số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và số tiền lãi vay 6.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 6.000.000 đồng – (30.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 5.550.000 đồng.

- Lần thứ hai mươi tư: ngày 17/02/2021, vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 1.200.000 đồng, Trang đã trả hết số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và số tiền lãi vay 6.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 6.000.000 đồng – (30.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 5.550.000 đồng.

- Lần thứ hai mươi lăm: ngày 22/02/2021, vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 1.200.000 đồng, Trang đã trả hết số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và số tiền lãi vay 6.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 6.000.000 đồng – (30.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 5.550.000 đồng.

- Lần thứ hai mươi sáu: ngày 04/3/2021, vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 800.000 đồng, Trang đã trả hết số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng và số tiền lãi vay 4.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 4.000.000 đồng – (20.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 3.700.000 đồng.

- Lần thứ hai mươi bảy: ngày 09/3/2021, vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 800.000 đồng, Trang đã trả hết số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng và số tiền lãi vay 4.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 4.000.000 đồng – (20.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 3.700.000 đồng.

- Lần thứ hai mươi tám: ngày 22/3/2021, vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 800.000 đồng, Trang đã trả hết số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng và số tiền lãi vay 4.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 4.000.000 đồng – (20.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 3.700.000 đồng.

- Lần thứ hai mươi chín: ngày 29/3/2021, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 400.000 đồng, Trang đã trả hết số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và số tiền lãi vay 2.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 2.000.000 đồng – (10.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 1.850.000 đồng.

- Lần thứ ba mươi: ngày 06/4/2021, vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 800.000 đồng, Trang đã trả hết số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng và số tiền lãi vay 4.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 4.000.000 đồng – (20.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 3.700.000 đồng.

- Lần thứ ba mươi một: ngày 06/4/2021, vay số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 600.000 đồng, Trang đã trả hết số tiền nợ gốc 15.000.000 đồng và số tiền lãi vay 3.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 3.000.000 đồng – (15.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 2.775.000 đồng.

- Lần thứ ba mươi hai: ngày 11/4/2021, vay số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 600.000 đồng, Trang đã trả hết số tiền nợ gốc 15.000.000 đồng và số tiền lãi vay 3.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 3.000.000 đồng – (15.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 2.775.000 đồng.

- Lần thứ ba mươi ba: ngày 21/4/2021, vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 800.000 đồng, Trang đã trả hết số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng và số tiền lãi vay 4.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 4.000.000 đồng – (20.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 3.700.000 đồng.

- Lần thứ ba mươi tư: ngày 27/4/2021, vay số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 600.000 đồng, Trang đã trả hết số tiền nợ gốc 15.000.000 đồng và số tiền lãi vay 3.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 3.000.000 đồng – (15.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 2.775.000 đồng.

- Lần thứ ba mươi lăm: ngày 21/4/2021, vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 800.000 đồng, Trang đã trả hết số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng và số tiền lãi vay 4.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 4.000.000 đồng – (20.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 3.700.000 đồng.

- Lần thứ ba mươi sáu: ngày 11/5/2021, vay số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất vay 0,67%/ngày, số tiền gốc và lãi hàng ngày phải trả là 600.000 đồng, Trang đã trả hết số tiền nợ gốc 15.000.000 đồng và số tiền lãi vay 3.000.000 đồng của khoản vay này.

Số tiền Tuân thu lợi bất chính trong lần này là: 3.000.000 đồng – (15.000.000 đồng x 0,05% x 30 ngày) = 2.775.000 đồng.

Tổng số tiền Đỗ Văn Tuân thu lợi bất chính từ việc cho Võ Thị Thu Trang vay tiền là 148.175.000 đồng.

Tổng số tiền Đỗ Văn Tuân đã dùng vào việc cho vay lãi nặng từ năm 2019 đến ngày 16/01/2022 là 1.520.000.000 đồng; Tổng số tiền lãi đã thu được là 288.644.000 đồng, trong đó tổng số tiền thu lợi bất chính là 267.029.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 319/CT-VKS-NT ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố Đỗ Văn Tuân, Bùi Đức Toàn, Nguyễn Văn Lam về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

1. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 2, khoản 3 Điều 201; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đỗ Văn Tuân, xử phạt bị cáo Tuân từ 12 (*Mười hai*) tháng đến 15 (*Mười lăm*) tháng tù; Phạt bổ sung từ 30 triệu đồng.

- Khoản 2, khoản 3 Điều 201; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm a, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bùi Đức Toàn, xử phạt bị cáo Toàn từ 12 (*Mười hai*) tháng đến 15 (*Mười lăm*) tháng tù; Phạt bổ sung từ 30 triệu đồng.

- Khoản 2 Điều 201; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn Lam, xử phạt bị cáo Lam từ 12 (*Mười hai*) tháng đến 13 (*Mười ba*) tháng tù;

Ngoài ra, còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm dân sự của các bị cáo, xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

2. Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung... các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung hoặc dùng nhục hình. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Về hành vi của các bị cáo theo Cáo trạng truy tố:

Tại tòa, các bị cáo Đỗ Văn Tuấn, Bùi Đức Toàn, Nguyễn Văn Lam khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ năm 2019 đến ngày 16 tháng 01 năm 2022, trên địa bàn thành phố Nha Trang, Tuấn cùng Toàn và Lam đã có hành vi cho Phan Quốc Hùng, Ngô Hồng Toàn và Võ Thị Thu Trang vay tiền, dưới hình thức vay tiền góp, với mức lãi suất của mỗi lần vay cao gấp 09 đến 15 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, để thu lợi bất chính với số tiền **267.029.000 đồng** (*Hai trăm sáu mươi bảy triệu không trăm hai mươi chín ngàn đồng*). Hành vi trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Như vậy, Cáo trạng số 319/CT-VKS-NT ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Đánh giá vai trò và xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích của người đi vay; Gây mất an ninh, trật tự tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo đã thành niên, có đầy đủ năng lực để nhận thức rõ hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là vi phạm pháp luật nhưng vì ham lợi, muốn có tiền một cách nhanh chóng nên vẫn cố ý thực hiện. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là vụ án có đồng phạm, giữa các bị cáo có sự câu kết chặt chẽ với nhau, có sự phân công nhiệm vụ cụ thể khi thực hiện tội phạm, nên các bị cáo đều bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội có tổ chức*”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nhưng vai trò, tính chất trong hành vi phạm tội của từng bị cáo có khác nhau nên cần xem xét, đánh giá để cân nhắc, quyết định mức hình phạt tương xứng; Trong đó: Đỗ Văn Tuấn là người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy việc thực hiện tội phạm, đồng thời là người bỏ tiền gốc ra để cho người khác vay tiền góp, với mức lãi suất của mỗi lần vay cao gấp 09 đến 15 lần so với quy định của pháp luật, nên cần có mức hình phạt

ng nghiêm khắc, cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn và áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Bùi Đức Toàn và Nguyễn Văn Lam là người được bị cáo Tuấn thuê, trả lương hàng tháng để phụ giúp Tuấn trong việc tìm kiếm người vay, phát tờ rơi, cung cấp cho Tuấn về thông tin người vay, các gói vay, số tiền góp và có trách nhiệm thống kê chi tiết số tiền góp đã thu được hoặc chưa thu được. Các bị cáo Toàn và Lam biết rõ hành vi cho vay lãi nặng của Tuấn là vi phạm pháp luật nhưng vẫn đồng ý làm và còn giúp sức một cách rất tích cực. Do vậy, bị cáo Toàn và Lam phải chịu trách nhiệm ngang nhau về hành vi của mình. Tuy nhiên xét về nhân thân, bị cáo Toàn đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, mức hình phạt đối với bị cáo Toàn cần nghiêm khắc hơn so với bị cáo Lam, cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn và áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Bùi Đức Toàn.

[4.2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Văn Tuấn, Bùi Đức Toàn, Nguyễn Văn Lam đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Riêng bị cáo Đỗ Văn Tuấn và Nguyễn Văn Lam được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngày 09/01/2023, Tòa án nhận được Đơn xin giảm nhẹ hình phạt của gia đình các bị cáo, có xác nhận của chính quyền địa phương. Theo đó, ông Đỗ Văn Ngo (Ông nội của bị cáo Đỗ Văn Tuấn), là Liệt sỹ đã hy sinh tại Mặt trận phía Nam vì sự nghiệp chống Mỹ, bảo vệ Tổ quốc, được Hội đồng Cố vấn Chính phủ Cách Mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam tặng Huân chương Chiến sỹ giải phóng hạng nhất và được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng Tổ quốc ghi công. Ông Bùi Quang Hòa (Cha ruột của bị cáo Bùi Đức Toàn) được Ban liên lạc toàn quốc Bộ đội Trường Sơn Đường Hồ Chí Minh tặng Kỷ niệm chương vì đã có nhiều thành tích chiến đấu, xây dựng và phát huy truyền thống bộ đội Trường Sơn Đường Hồ Chí Minh; Bản thân bị cáo Toàn từng tham gia nghĩa vụ quân sự và được nhận Giấy khen của Ủy ban nhân dân xã Viên Nội vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Do vậy, bị cáo Đỗ Văn Tuấn và Bùi Đức Toàn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4.3] Căn cứ nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo bị tạm giam một thời gian từ ngày 17/01/2022 cho đến nay cũng đã đủ sức răn đe, giáo dục và phát huy tính phòng ngừa chung cho xã hội. Khi lượng hình có thể xem xét về thời gian tạm giam của các bị cáo để có mức hình phạt tương xứng; Quyết định trả tự do cho các bị cáo tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác, là phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về biện pháp tư pháp:

[5.1] Xử lý số tiền thu lợi bất chính:

* Trong vụ án này, các bị cáo đã thu lợi bất chính với tổng số tiền 267.029.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi bảy triệu không trăm hai mươi chín ngàn đồng*); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Ngô Hồng Toàn và bà Võ Thị Thu Trang yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền đã thu lợi bất chính.

Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, buộc các bị cáo Đỗ Văn Tuấn, Bùi Đức Toàn và Nguyễn Văn Lam phải liên đới trả cho người vay là ông Ngô Hồng Toàn và bà Võ Thị Thu Trang số tiền thu lợi bất chính mà các bị cáo đã thực tế thu. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Tuấn là người tổ chức nên phải chịu trách nhiệm trả lại cho người vay số tiền thu lợi bất chính với tỷ lệ cao nhất (Chiếm 60%/số tiền thu lợi bất chính của mỗi người vay); Bị cáo Toàn và Lam là người thực hành nên chịu trách nhiệm ngang nhau (Mỗi bị cáo với tỷ lệ 20%/số tiền thu lợi bất chính của mỗi người vay), cụ thể:

- Bị cáo Đỗ Văn Tuấn phải trả lại cho ông Ngô Hồng Toàn số tiền: 41.564.400 đồng; Trả lại cho ông bà Võ Thị Thu Trang số tiền: 88.905.000 đồng.

- Bị cáo Bùi Đức Toàn phải trả lại cho ông Ngô Hồng Toàn số tiền: 13.854.800 đồng; Trả lại cho ông bà Võ Thị Thu Trang số tiền: 29.635.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn Lam phải trả lại cho ông Ngô Hồng Toàn số tiền: 13.854.800 đồng; Trả lại cho ông bà Võ Thị Thu Trang số tiền: 29.635.000 đồng.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phan Quốc Hùng không có lời khai về yêu cầu trách nhiệm dân sự của các bị cáo. Tại phiên tòa, ông Hùng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tách việc giải quyết vấn đề dân sự ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

[5.2] Về phương tiện phạm tội:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn Tuấn thừa nhận chỉ có mỗi bị cáo là người bỏ tiền gốc ra cho người khác vay, đã sử dụng tiền gốc và lãi hợp pháp thu được để làm vốn cho vay quay vòng, chỉ tiêu cá nhân nên số tiền gốc và tiền lãi hợp pháp được trở thành vốn vay, cũng là phương tiện phạm tội.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, cần tịch thu toàn bộ số tiền gốc dùng làm vốn cho vay và toàn bộ tiền lãi hợp pháp mà bị cáo Tuấn đã thu được trong vụ án để nộp ngân sách Nhà nước, cụ thể:

- Tiền gốc mà bị cáo Tuấn dùng để cho vay: 1.520.000.000 đồng;

- Tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm: 21.615.000 đồng;

Truy thu bị cáo Đỗ Văn Tuấn số tiền 1.541.615.000 đồng (*Một tỷ năm trăm bốn mươi một triệu sáu trăm mười lăm ngàn đồng*) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6] Xem xét các hành vi khác:

[6.1] Đối với các trường hợp vay được ghi nhận tại tài khoản sử dụng tên đăng nhập “anhtuan6666”, mật khẩu “anhtuan199333” trên trang mạng quản lý vay bất họ có địa chỉ “ag.mecash.vn”, mà bị cáo Đỗ Văn Tuấn đã tạo và sử dụng để quản lý theo dõi; Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận không nhớ cụ thể nhân thân, lai lịch từng trường hợp đã cho vay và địa điểm diễn ra giao dịch vay, có một số trường hợp bị cáo đã cho vay nhưng họ vẫn chưa trả tiền gốc và bỏ trốn. Vì chưa xác định được nhân thân lai lịch của người vay và tại tài khoản theo dõi của bị cáo không xác định được các trường hợp đáo hạn vay, trường hợp dừng trả nợ vay nên không xác định được số tiền lãi đã thu, cũng như không đủ căn cứ xác định số tiền thu lợi bất chính của các trường hợp này. Do đó, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nha Trang tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[6.2] Đối với các đối tượng tên Đỗ Văn Hảo, Nguyễn Văn Duy (Là người trước đây đã phụ giúp cho Đỗ Văn Tuấn trong hoạt động cho vay lãi nặng), hiện chưa xác định được nơi cư trú, chưa tiến hành làm việc, chưa lấy được lời khai để làm rõ vai trò đồng phạm với các bị cáo; Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang đang tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ, khi có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[6.3] Đối với Nguyễn Văn Năng, Chu Hải Linh, Phạm Khánh Huyền, Nguyễn Diệu Linh, Nguyễn Mạnh Cường, Nguyễn Thị Yến Nhi, Nguyễn Ngọc Vinh, Hoàng Thị Dung, Nguyễn Đăng Nam, Nguyễn Duy Anh, Nguyễn Tuấn Anh, Phạm Minh Đức, Hoàng Duy Hưng, Nguyễn Mạnh Tuấn, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang đang tiếp tục điều tra, sẽ xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” khi có đủ căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang đã thu giữ các tài liệu, đồ vật sau;

[7.1] Đồ vật, tài liệu thu giữ của các bị cáo:

- 01 (Một) điện thoại Iphone Xs màu đen, sử dụng số thuê bao 0878159999;
- 01 (Một) điện thoại Iphone 11 Pro màu vàng, sử dụng số thuê bao 0335442319;
- 01 (Một) điện thoại Iphone Xs max màu vàng, sử dụng số thuê bao 0964307883;
- 01 (Một) điện thoại Iphone X màu trắng, sử dụng số thuê bao 0966643234;
- 01 (Một) điện thoại Iphone 7 màu đen, sử dụng số thuê bao 0389131987;
- 01 (Một) điện thoại Samsung Galaxy A12 màu xanh, sử dụng số thuê bao 0983186679;
- 01 (Một) điện thoại Nokia màu đen, sử dụng số thuê bao 08456332879;
- 01 (Một) điện thoại Nokia màu đen, sử dụng số thuê bao 0325664563;
- 01 (Một) điện thoại Nokia màu xanh, sử dụng số thuê bao 0845836688;
- 01 (Một) điện thoại Iphone 12 Promax, sử dụng số thuê bao 0793869999;
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia TA-1030, sử dụng số thuê bao 0966385166;

Đều là phương tiện mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (Một) thẻ ngân hàng MB BUI DUC TOAN;
- 01 (Một) thẻ ngân hàng Techcombank NGUYEN VAN LAM;
- 01 (Một) CCCD Bùi Đức Toàn , 01 (Một) CMND Nguyen Van Lam, 01 (Một) CMND Bùi Đức Toàn;
- 01 (Một) bản photo CMND Đỗ Văn Tuấn;
- 01 (Một) phiếu thu tiền thuốc của Đỗ Văn Tuấn;
- 01 (Một) Giấy báo số mật mã ngân hàng Dong A;
- 01 (Một) phiếu thu tiền dịch vụ viễn thông;
- 01 (Một) hợp đồng thuê căn hộ giữa Đặng Đức Thịnh và Đỗ Văn Tuấn;
- 01 (Một) hợp đồng thuê nhà của Phan Thị Mơ và Đỗ Văn Tuấn;
- 01 (Một) thẻ nhựa chữ nhật ghi CCCD Bùi Đức Toàn;
- 01 (Một) thẻ nhựa ghi GPLX Bùi Đức Toàn;

Là giấy tờ tùy thân và là tài sản cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo Đỗ Văn Tuấn, Bùi Đức Toàn và Nguyễn Văn Lam.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 16/01/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang).

[7.2] Đồ vật, tài liệu thu giữ của các đối tượng khác:

- 01 (Một) thẻ ngân hàng Techcombank DO VAN HAO;
- 01 (Một) thẻ ngân hàng Techcombank BUI DUC HAU; 01 (Một) CCCD Bùi Đức Hậu; 01 (Một) thẻ công tác tên Bùi Đức Hậu – biên tập viên Trang tin điện tử www.kinhteplus.vn; 01 (Một) GPLX Bùi Đức Hậu;
- 01 (Một) CMND Huỳnh Thị Mỹ Ánh;
- 01 (Một) chứng nhận đăng ký xe máy BKS 79D1-62547 mang tên Phan Ngọc Thục Loan, 01 (Một) chứng nhận đăng ký xe máy BKS 79D1-66412, mang tên Phan Ngọc Thục Loan; 01 (Một) bảo hiểm xe máy số 0373927 của Phan Ngọc Thục Loan;
- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký moto BKS 75K1-05942 mang tên Nguyễn Tiên;
- 01 (Một) thẻ nhựa ép nhựa ghi Giấy CMND Phạm Chiến Thắng;
- 01 (Một) thẻ ngân hàng MB DO VAN LUONG;
- 01 (Một) bản sao hộ khẩu Cần Thị Tuyết Mai;
- 01 (Một) giấy nộp tiền của Chu Hải Linh;
- 01 (Một) giấy xác nhận số CMND của Công an thị xã Sơn Tây, Hà Nội cấp cho Chu Hải Linh;
- 01 (Một) điện thoại Iphone 6s plus;
- 02 (Hai) điện thoại Nokia TA-1174;
- 01 (Một) điện thoại Nokia Model 106.1;
- 01 (Một) GPLX Nguyễn Văn Năng;
- 01 (Một) GCN đăng ký xe máy 79N2-62163, tên Nguyễn Duy Linh;
- 01 (Một) GCN đăng ký xe máy 79H3-2587, tên Nguyễn Quang Nha;

- 01 (Một) GCN đăng ký xe máy 79H1-08669, tên Lê Tấn Nhựt;
- 01 (Một) thẻ ngân hàng MB, 01 thẻ ngân hàng Sacombank NGUYEN VAN NANG;
- 01 (Một) CCCD Chu Hải Linh;
- 01 (Một) CCCD Chu Việt Bách;
- 01 (Một) CCCD Lê Thịnh Phát;
- 01 (Một) CMND Nguyễn Mạnh Cường;
- 01 (Một) CMND Nguyễn Thị Diệu Linh;
- 01 (Một) sổ đăng ký tạm trú chủ hộ Lê Thị Quyên, căn 244 CT7;
- 01 (Một) bộ hợp đồng đặt cọc thửa đất số 188 tờ bản đồ 31; 01 (Một) Giấy ủy quyền; 05 (Năm) giấy trích lục khai tử; 01 (Một) Đơn xin xác nhận Đặng Văn Lành; 01 (Một) sổ hộ khẩu Đặng Văn Tám; 01 (Một) CCCD Đặng Văn Tám;
- 01 (Một) điện thoại Iphone 7 plus, sử dụng số thuê bao 0359419502 của Chu Việt Bách;
- 01 (Một) điện thoại OPPO Reno 4 màu đen, màu đen, sử dụng số thuê bao 0848446367, 0353523804;
- 01 (Một) điện thoại Nokia xanh lá cây, sử dụng số thuê bao 0816812959 của Nguyễn Mạnh Cường;
- 01 (Một) điện thoại Iphone XS màu hồng, sử dụng số thuê bao 0356491598 của Lê Thịnh Phát;
- 01 điện thoại Iphone 12 promax màu xanh, sử dụng số thuê bao 0986968883 của Chu Hải Ninh;
- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe moto 79Z1-35745, tên chủ xe Nguyễn Trọng Phúc do Nguyễn Mạnh Cường quản lý, sử dụng;
- 01 (Một) thẻ ATM Techcombank, 02 thẻ ATM MB CHU HAI LINH;
- 01 (Một) điện thoại Iphone 11 (chưa kiểm tra chất lượng bên trong) của Nguyễn Thị Diệu Linh giao nộp;
- 01 (Một) điện thoại SS Galaxy A7 (chưa kiểm tra chất lượng bên trong) tạm giữ của Nguyễn Ngọc Vinh;
- 01 (Một) CCCD của Hoàng Thị Dung; 01 (Một) điện thoại Iphone 11 Pro màu xanh đen; 01 (Một) sổ tạm trú chủ hộ Nguyễn Văn Trung, 03 (Ba) bộ hồ sơ vay mượn tiền, 07 (Bảy) sổ + tập học sinh;
- 01 (Một) điện thoại Iphone XS max, 01 điện thoại Nokia màu đen của Nguyễn Đăng Nam;
- 01 (Một) CCCD và 01 (Một) GPLX của Nguyễn Đăng Nam;
- Những đồ vật, tài liệu do Nguyễn Duy Anh giao nộp: 01 (Một) điện thoại Iphone 7 plus; 01 (Một) điện thoại Iphone X; 01 (Một) điện thoại Nokia xanh dương; 01 (Một) CCCD, 01 (Một) GPLX và 01 (Một) thẻ Techcombank của Nguyễn Duy Anh.
- 01 (Một) điện thoại Iphone 7 plus; 01 (Một) điện thoại Oppo A5; 01 (Một) điện thoại Iphone 5; 01 (Một) điện thoại Nokia;
- 02 (Hai) ví; 01 (Một) cà vẹt xe 29B1-50916; 01 (Một) CMND; 01 (Một)

GPLX B2; 01 (Một) thẻ Vietcombank; 01 (Một) thẻ Vpbank; 01 (Một) thẻ HSCB; 01 (Một) giấy biên nhận tiền đặt cọc; 01 (Một) sổ hộ khẩu; 01 (Một) giấy khai sinh; 01 (Một) giấy biên nhận; 02 (Hai) sổ hộ khẩu photo; 01 (Một) CMND photo; 01 (Một) khai sinh photo;

- Phạm Minh Đức giao nộp: 01 (Một) CCCD; 01 (Một) điện thoại Sam sung;

- Hoàng Duy Hưng giao nộp: 01 (Một) CCCD; 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe 79N2-32176; 01 (Một) điện thoại Samsung màu xanh; 02 (Hai) sổ hộ khẩu photo; 01 (Một) sổ hộ khẩu; 01 (Một) CMND; 01 (Một) hộ chiếu; 03 (Ba) giấy biên nhận tiền cọc;

- Nguyễn Mạnh Tuấn giao nộp: 01 (Một) phiếu kiểm tra chất lượng xe; 01 (Một) giấy biên nhận thể chấp xe; 02 (Hai) sổ tay; 01 (Một) laptop; 02 (Hai) điện thoại Iphone; 02 (Hai) điện thoại Nokia; 01 (Một) điện thoại Samsung; 01 (Một) điện thoại Vertu; 01 (Một) bình xịt hơi cay; 01 (Một) gậy ba khúc; 01 (Một) dao gấp; 02 (Hai) CCCD; 01 (Một) GPLX.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 16/01/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang).

[7.3] Số tiền thu giữ của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: 160.192.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu một trăm chín mươi hai ngàn đồng); Đang được gửi vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước

(Theo Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước số 0370746 ngày 16/01/2023 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa).

[7.4] 01 (Một) phong bì màu trắng đã được niêm phong. Mặt trước phong bì ghi: “Công an tỉnh Khánh Hòa, Công an thành phố Nha Trang, Số.../...; Góc dưới phong bì ghi: “Kính gửi...”. Mặt sau phong bì được dán kín có ký hiệu (I), có 02 chữ ký của Đại úy Đặng Nhật Minh và 02 hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nha Trang lên mép dán phong bì;

(Theo Biên bản giao nhận tài sản giữa Kho bạc Nhà nước Khánh Hòa và Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nha Trang số 329/2023/BBGN-KBKH ngày 16/01/2023).

Các vật chứng được liệt kê tại tiểu mục từ [7.2] đến [7.4] được giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang, để tiếp tục điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 201; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[8.1] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Đỗ Văn Tuấn, Bùi Đức Toàn và Nguyễn Văn Lam, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[8.2] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị cáo Đỗ Văn Tuấn phải nộp 6.523.470 đồng; Làm tròn số: 6.523.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm hai mươi ba ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Bùi Đức Toàn và Nguyễn Văn Lam, mỗi bị cáo phải nộp 2.174.490 đồng; Làm tròn số: 2.174.000 đồng (*Hai triệu một trăm bảy mươi tư ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Đỗ Văn Tuấn;

- Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Văn Tuấn 01 (Một) năm tù**, về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*";

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 17/01/2022).

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm khác.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Bùi Đức Toàn;

- Xử phạt: Bị cáo **Bùi Đức Toàn 01 (Một) năm tù**, về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*";

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 17/01/2022).

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm khác.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Văn Lam;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Lam 01 (Một) năm tù**, về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*";

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 17/01/2022).

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm khác.

4. Về trách nhiệm dân sự:

4.1. Bị cáo Đỗ Văn Tuấn phải lại cho ông Ngô Hồng Toàn số tiền: 41.564.400 đồng, làm tròn số: 41.564.000 đồng (*Bốn mươi một triệu năm trăm sáu mươi tư ngàn đồng*); Trả lại cho ông bà Võ Thị Thu Trang số tiền: 88.905.000 đồng (*Tám mươi tám triệu chín trăm lẻ năm ngàn đồng*).

4.2. Bị cáo Bùi Đức Toàn phải lại cho ông Ngô Hồng Toàn số tiền: 13.854.800 đồng, làm tròn số: 13.855.000 đồng (*Mười ba triệu tám trăm năm mươi lăm ngàn đồng*); Trả lại cho ông bà Võ Thị Thu Trang số tiền: 29.635.000 đồng (*Hai mươi chín triệu sáu trăm ba mươi lăm ngàn đồng*).

4.3. Bị cáo Nguyễn Văn Lam phải lại cho ông Ngô Hồng Toàn số tiền: 13.854.800 đồng (*Mười ba triệu tám trăm năm mươi lăm ngàn đồng*); Trả lại cho ông bà Võ Thị Thu Trang số tiền: 29.635.000 đồng (*Hai mươi chín triệu sáu trăm ba mươi lăm ngàn đồng*).

4.4. Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Phan Quốc Hùng không có lời khai về yêu cầu trách nhiệm dân sự của các bị cáo. Tại phiên tòa, ông Hùng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tách việc giải quyết vấn đề dân sự ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

5. Về biện pháp tư pháp: Truy thu bị cáo Đỗ Văn Tuấn số tiền 1.541.615.000 đồng (*Một tỷ năm trăm bốn mươi một triệu sáu trăm mười lăm ngàn đồng*) để nộp vào ngân sách Nhà nước, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

6. Về vật chứng:

6.1. Tích thu nộp vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (*Một*) điện thoại Iphone Xs màu đen, sử dụng số thuê bao 0878159999; 01 (*Một*) điện thoại Iphone 11 Pro màu vàng, sử dụng số thuê bao 0335442319; 01 (*Một*) điện thoại Iphone Xs max màu vàng, sử dụng số thuê bao 0964307883; 01 (*Một*) điện thoại Iphone X màu trắng, sử dụng số thuê bao 0966643234; 01 (*Một*) điện thoại Iphone 7 màu đen, sử dụng số thuê bao 0389131987; 01 (*Một*) điện thoại Samsung Galaxy A12 màu xanh, sử dụng số thuê bao 0983186679; 01 (*Một*) điện thoại Nokia màu đen, sử dụng số thuê bao 08456332879; 01 (*Một*) điện thoại Nokia màu đen, sử dụng số thuê bao 0325664563; 01 (*Một*) điện thoại Nokia màu xanh, sử dụng số thuê bao 0845836688; 01 (*Một*) điện thoại Iphone 12 Promax, sử dụng số thuê bao 079386999; 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Nokia TA-1030, sử dụng số thuê bao 0966385166.

6.2. Trả lại cho các bị cáo Đỗ Văn Tuấn, Bùi Đức Toàn và Nguyễn Văn Lam:

- 01 (*Một*) thẻ ngân hàng MB BUI DUC TOAN; 01 (*Một*) thẻ ngân hàng Techcombank NGUYEN VAN LAM; 01(*Một*) CCCD Bùi Đức Toàn; 01 (*Một*) CMND Nguyen Van Lam; 01 (*Một*) CMND Bùi Đức Toàn; 01 (*Một*) bản photo CMND Đỗ Văn Tuấn; 01 (*Một*) phiếu thu tiền thuốc của Đỗ Văn Tuấn; 01 (*Một*) Giấy báo số mật mã ngân hàng Dong A; 01(*Một*) phiếu thu tiền dịch vụ viễn thông; 01 (*Một*) hợp đồng thuê căn hộ giữa Đặng Đức Thịnh và Đỗ Văn Tuấn; 01 (*Một*) hợp đồng thuê nhà của Phan Thị Mơ và Đỗ Văn Tuấn; 01 (*Một*) thẻ nhựa chữ nhật ghi CCCD Bùi Đức Toàn; 01 (*Một*) thẻ nhựa ghi GPLX Bùi Đức Toàn;

(*Theo Biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 16/01/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang*).

6.3 Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang các vật chứng sau:

- 01 (Một) thẻ ngân hàng Techcombank DO VAN HAO;
- 01 (Một) thẻ ngân hàng Techcombank BUI DUC HAU; 01 (Một) CCCD Bùi Đức Hậu; 01 (Một) thẻ công tác tên Bùi Đức Hậu – biên tập viên Trang tin điện tử www.kinhteplus.vn; 01 (Một) GPLX Bùi Đức Hậu;
- 01 (Một) CMND Huỳnh Thị Mỹ Ánh;
- 01 (Một) chứng nhận đăng ký xe máy BKS 79D1-62547 mang tên Phan Ngọc Thục Loan, 01 (Một) chứng nhận đăng ký xe máy BKS 79D1-66412, mang tên Phan Ngọc Thục Loan; 01 (Một) bảo hiểm xe máy số 0373927 của Phan Ngọc Thục Loan;
- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký moto BKS 75K1-05942 mang tên Nguyễn Tiên;
- 01 (Một) thẻ nhựa ép nhựa ghi Giấy CMND Phạm Chiến Thắng;
- 01 (Một) thẻ ngân hàng MB DO VAN LUONG;
- 01 (Một) bản sao hộ khẩu Cần Thị Tuyết Mai;
- 01 (Một) giấy nộp tiền của Chu Hải Linh;
- 01 (Một) giấy xác nhận số CMND của Công an thị xã Sơn Tây, Hà Nội cấp cho Chu Hải Linh;
- 01 (Một) điện thoại Iphone 6s plus;
- 02 (Hai) điện thoại Nokia TA-1174;
- 01 (Một) điện thoại Nokia Model 106.1;
- 01 (Một) GPLX Nguyễn Văn Năng;
- 01 (Một) GCN đăng ký xe máy 79N2-62163, tên Nguyễn Duy Linh;
- 01 (Một) GCN đăng ký xe máy 79H3-2587, tên Nguyễn Quang Nha;
- 01 (Một) GCN đăng ký xe máy 79H1-08669, tên Lê Tấn Nhựt;
- 01 (Một) thẻ ngân hàng MB, 01 thẻ ngân hàng Sacombank NGUYEN VAN NANG;
- 01 (Một) CCCD Chu Hải Linh;
- 01 (Một) CCCD Chu Việt Bách;
- 01 (Một) CCCD Lê Thịnh Phát;
- 01 (Một) CMND Nguyễn Mạnh Cường;
- 01 (Một) CMND Nguyễn Thị Diệu Linh;
- 01 (Một) sổ đăng ký tạm trú chủ hộ Lê Thị Quyên, căn 244 CT7;
- 01 (Một) bộ hợp đồng đặt cọc thửa đất số 188 tờ bản đồ 31; 01 (Một) Giấy ủy quyền; 05 (Năm) giấy trích lục khai tử; 01 (Một) Đơn xin xác nhận Đặng Văn Lành; 01 (Một) sổ hộ khẩu Đặng Văn Tám; 01 (Một) CCCD Đặng Văn Tám;
- 01 (Một) điện thoại Iphone 7 plus, sử dụng số thuê bao 0359419502 của Chu Việt Bách;
- 01 (Một) điện thoại OPPO Reno 4 màu đen, màu đen, sử dụng số thuê bao 0848446367, 0353523804;
- 01 (Một) điện thoại Nokia xanh lá cây, sử dụng số thuê bao 0816812959 của Nguyễn Mạnh Cường;

- 01 (Một) điện thoại Iphone XS màu hồng, sử dụng số thuê bao 0356491598 của Lê Thịnh Phát;
- 01 điện thoại Iphone 12 promax màu xanh, sử dụng số thuê bao 0986968883 của Chu Hải Ninh;
- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe moto 79Z1-35745, tên chủ xe Nguyễn Trọng Phúc do Nguyễn Mạnh Cường quản lý, sử dụng;
- 01 (Một) thẻ ATM Techcombank, 02 thẻ ATM MB CHU HAI LINH;
- 01 (Một) điện thoại Iphone 11 (chưa kiểm tra chất lượng bên trong) của Nguyễn Thị Diệu Linh giao nộp;
- 01 (Một) điện thoại SS Galaxy A7 (chưa kiểm tra chất lượng bên trong) tạm giữ của Nguyễn Ngọc Vinh;
- 01 (Một) CCCD của Hoàng Thị Dung; 01 (Một) điện thoại Iphone 11 Pro màu xanh đen; 01 (Một) sổ tạm trú chủ hộ Nguyễn Văn Trung, 03 (Ba) bộ hồ sơ vay mượn tiền, 07 (Bảy) sổ + tập học sinh;
- 01 (Một) điện thoại Iphone XS max, 01 điện thoại Nokia màu đen của Nguyễn Đăng Nam;
- 01 (Một) CCCD và 01 (Một) GPLX của Nguyễn Đăng Nam;
- Những đồ vật, tài liệu do Nguyễn Duy Anh giao nộp: 01 (Một) điện thoại Iphone 7 plus; 01 (Một) điện thoại Iphone X; 01 (Một) điện thoại Nokia xanh dương; 01 (Một) CCCD, 01 (Một) GPLX và 01 (Một) thẻ Techcombank của Nguyễn Duy Anh.
- 01 (Một) điện thoại Iphone 7 plus; 01 (Một) điện thoại Oppo A5; 01 (Một) điện thoại Iphone 5; 01 (Một) điện thoại Nokia;
- 02 (Hai) ví; 01 (Một) cà vẹt xe 29B1-50916; 01 (Một) CMND, 01 (Một) GPLX B2; 01 (Một) thẻ Vietcombank; 01 (Một) thẻ Vpbank; 01 (Một) thẻ HSCB; 01 (Một) giấy biên nhận tiền đặt cọc; 01 (Một) sổ hộ khẩu; 01 (Một) giấy khai sinh; 01 (Một) giấy biên nhận; 02 (Hai) sổ hộ khẩu photo; 01 (Một) CMND photo; 01 (Một) khai sinh photo;
- Phạm Minh Đức giao nộp: 01 (Một) CCCD; 01 (Một) điện thoại Sam sung;
- Hoàng Duy Hưng giao nộp: 01 (Một) CCCD; 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe 79N2-32176; 01 (Một) điện thoại Samsung màu xanh; 02 (Hai) sổ hộ khẩu photo; 01 (Một) sổ hộ khẩu; 01 (Một) CMND; 01 (Một) hộ chiếu; 03 (Ba) giấy biên nhận tiền cọc;
- Nguyễn Mạnh Tuấn giao nộp: 01 (Một) phiếu kiểm tra chất lượng xe; 01 (Một) giấy biên nhận thể chấp xe; 02 (Hai) sổ tay; 01 (Một) laptop; 02 (Hai) điện thoại Iphone; 02 (Hai) điện thoại Nokia; 01 (Một) điện thoại Samsung; 01 (Một) điện thoại Vertu; 01 (Một) bình xịt hơi cay; 01 (Một) gậy ba khúc; 01 (Một) dao gấp; 02 (Hai) CCCD; 01 (Một) GPLX.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 16/01/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang).

- Số tiền thu giữ của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: 160.192.000 đồng (*Một trăm sáu mươi triệu một trăm chín mươi hai ngàn đồng*), đang được gửi vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước;

(*Theo Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước số 0370746 ngày 16/01/2023 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa*).

- 01 (*Một*) phong bì màu trắng đã được niêm phong. Mặt trước phong bì ghi: “Công an tỉnh Khánh Hòa, Công an thành phố Nha Trang, Số.../...; Góc dưới phong bì ghi: “Kính gửi...”. Mặt sau phong bì được dán kín có ký hiệu (I), có 02 chữ ký của Đại úy Đặng Nhật Minh và 02 hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nha Trang lên mép dán phong bì;

(*Theo Biên bản giao nhận tài sản giữa Kho bạc Nhà nước Khánh Hòa và Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nha Trang số 329/2023/BBGN-KBKH ngày 16/01/2023*).

7. Về án phí:

7.1. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Đỗ Văn Tuấn, Bùi Đức Toàn và Nguyễn Văn Lam, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

7.2 Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị cáo Đỗ Văn Tuấn phải nộp 6.523.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm hai mươi ba ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Bùi Đức Toàn và Nguyễn Văn Lam, mỗi bị cáo phải nộp 2.174.000 đồng (*Hai triệu một trăm bảy mươi tư ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

8. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

9. Hội đồng xét xử tiếp tục kiến nghị:

9.1. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nha Trang tiếp tục xác minh nhân thân, lai lịch của những người đã vay của bị cáo Đỗ Văn Tuấn và đồng phạm, với lãi suất nặng (Hiện chưa xác định được), lấy lời khai để củng cố hồ sơ, xem xét xử lý trách nhiệm, nếu có căn cứ.

9.2. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ đối với các đối tượng tên Đỗ Văn Hảo, Nguyễn Văn Duy (Là người trước đây đã phụ giúp cho Đỗ Văn Tuấn trong hoạt động cho vay lãi nặng), hiện chưa xác định được nơi cư trú, chưa tiến hành làm việc; Đề nghị xem xét xử lý trách nhiệm, khi có đủ cơ sở.

9.3. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ đối với các đối tượng tên Nguyễn Văn Năng, Chu Hải Linh, Phạm Khánh Huyền, Nguyễn Diệu Linh, Nguyễn Mạnh Cường, Nguyễn Thị Yến

Nhi, Nguyễn Ngọc Vinh, Hoàng Thị Dung, Nguyễn Đăng Nam, Nguyễn Duy Anh, Nguyễn Tuấn Anh, Phạm Minh Đức, Hoàng Duy Hưng, Nguyễn Mạnh Tuấn; Cùng cố hồ sơ và đề nghị xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, khi có đủ căn cứ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Tp. Nha Trang;
- Nhà Tạm giữ Công an Tp. Nha Trang;
- Chi cục THADS thành phố Nha Trang;
- Các bị cáo và người TGTT;
- Lưu: Ấn văn; Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Ngọc Yến Anh